

Số: 1253/QĐ-HVKHXH

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu ngành Triết học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Khoa học xã hội thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam);

Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-KHXH ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-KHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3854/QĐ-KHXH ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Cấu trúc, khối lượng kiến thức và khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ vào Kết luận của Hội đồng khoa học và đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Khoa Triết học - Xã hội học - Chính trị học, Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu ngành Triết học, mã số: 8229001 của Học viện Khoa học xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa cao học tuyển sinh từ đợt 2 năm 2021.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Khoa Triết học - Xã hội học - Chính trị học và các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện Khoa học xã hội và các học viên cao học có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ GD&ĐT, Viện HL KHXH (để b/c)
- BGD (để chi đạo th/h)
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Nguyễn Huy Hoàng



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

Ngành: Triết học

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1253/QĐ-HVKHXH ngày 06 tháng 11 năm 2024
của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên chương trình đào tạo

- Tiếng Việt: Thạc sĩ Triết học
- Tiếng Anh: Master of Philosophy

2. Mã ngành đào tạo: 82209011

3. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

4. Thời gian đào tạo tiêu chuẩn: 2 năm

5. Số tín chỉ yêu cầu: 60 tín chỉ

6. Hình thức đào tạo: Chính quy không tập trung

7. Phương thức đào tạo: Tín chỉ

8. Tên văn bằng cấp

- Tiếng Việt: Thạc sĩ Triết học
- Tiếng Anh: Master of Philosophy

9. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

10. Đơn vị cấp bằng: Học viện Khoa học xã hội

**11. Tên khoa thực hiện chương trình đào tạo: Khoa Triết học - Xã hội học -
Chính trị học - Tôn giáo học**

**12. Chương trình đào tạo này áp dụng đối với các khóa học viên được công
nhận trúng tuyển từ đợt 2 năm 2021.**

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Triết học theo định hướng nghiên cứu được xây dựng nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về triết học; giúp học viên hoàn thiện kiến thức về triết học theo hướng nâng cao năng lực nghiên cứu.

Người tốt nghiệp chương trình đào tạo này có những kiến thức cơ bản nhất về triết học; nắm vững các nguyên lý và các học thuyết cơ bản trong lĩnh vực triết học; nâng cao năng lực nghiên cứu và khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu về kiến thức

- MTKT01: Vận dụng phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu, công cụ phân tích hữu ích để đáp ứng yêu cầu công việc liên quan đến việc nghiên cứu, giảng dạy các vấn đề triết học; vận dụng sáng tạo phương pháp luận biện chứng duy vật trong nghiên cứu, giảng dạy triết học và một số môn lý luận chính trị.

- MTKT02: Áp dụng được những kiến thức cơ bản về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay để phát triển khả năng nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thực tiễn nói chung và các vấn đề liên quan đến phòng, chống tham nhũng nói riêng.

- MTKT03: Đối chiếu được kiến thức cơ bản về những vấn đề triết học phương Đông, triết học phương Tây và tư tưởng triết học Việt Nam từ lịch sử đến hiện đại.

- MTKT04: Kết nối kiến thức nâng cao về các chuyên ngành của Triết học, Lịch sử triết học, Triết học Mác - Lênin, Tư tưởng triết học Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu các đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

- MTKT05: Phát triển các kiến thức cơ bản về văn hoá, đạo đức, mỹ học, tôn giáo,... vào thực tiễn công tác, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra.

1.2.2. Mục tiêu về kỹ năng

- MTKN01: Thành thạo nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu những vấn đề triết học; có thể giảng dạy và thuyết trình các vấn đề của triết học;

- MTKN02: Thiết lập được các thảo luận tại các tọa đàm, hội thảo khoa học và có công bố khoa học trong nước và quốc tế.

- MTKN03: Xây dựng các nhóm nghiên cứu; thực hiện hướng dẫn khoa học cho sinh viên; phân biện, đánh giá các chính sách, đề án phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế.

1.2.3. Mục tiêu về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- MTNL01: Phát triển khả năng nghiên cứu độc lập, có trách nhiệm đồng thời nâng cao khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề mới phát sinh thuộc lĩnh vực được đào tạo.

- MTNL02: Có thể đề nghị với vai trò chuyên gia và nhà quản lý trong lĩnh vực chuyên môn và thực tiễn công tác mà mình phụ trách.

- MTNL03: Phát triển năng lực phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, có khả năng phát hiện và đề xuất những giải pháp sáng tạo và bền vững.

1.2.4. Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp, học viên có thể làm giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo, các tổ chức, cơ quan nghiên cứu của Việt Nam và quốc tế.

1.2.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ

Tiếp tục học tập ở bậc đào tạo tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước về các ngành, chuyên ngành phù hợp.

2. Chuẩn đầu ra

Chương trình đào tạo được thiết kế đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

- CDRKT01: Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu, phương pháp luận biện chứng duy vật và các công cụ phân tích hữu ích để nghiên cứu, giảng dạy triết học và một số môn lý luận chính trị.

- CDRKT02: Áp dụng được những kiến thức cơ bản về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay để phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn nói chung và các vấn đề liên quan đến phòng, chống tham nhũng nói riêng.

- CDRKT03: Xác định được các vấn đề về triết học nảy sinh trong đời sống xã hội; năng lực tổng kết và đánh giá thực tiễn dưới góc độ triết học.

- CDRKT04: Đối chiếu, so sánh được kiến thức cơ bản về những vấn đề triết học phương Đông, triết học phương Tây và tư tưởng triết học Việt Nam từ lịch sử đến hiện đại, để từ đó có những đề xuất các hướng nghiên cứu phù hợp đối với chuyên ngành.

- CDRKT05: Áp dụng các kiến thức nâng cao của các chuyên ngành của Triết học, Lịch sử triết học, Triết học Mác - Lênin, Tư tưởng triết học Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu các đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay.

- CDRKT06: Xác định được các vấn đề cơ bản của văn hoá, đạo đức, mỹ học, tôn giáo,... từ góc độ triết học.

2.2. Chuẩn đầu ra Kỹ năng

- CDRKN01: Giải quyết các vấn đề mới, phức tạp trong lĩnh vực triết học phát sinh trong bối cảnh mới;

- CDRKN02: Có kỹ năng phối hợp trong giao tiếp, truyền đạt thông tin hiệu quả, thuyết trình, đàm phán, lập luận, phản biện;

- CDRKN03: Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, so sánh giữa lý luận và thực tiễn có thể đưa ra các giải pháp, khuyến nghị để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn.

- CDRKN04: Có khả năng tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động của các đề án phát triển kinh tế - xã hội với tư cách là người tư vấn, chuyên gia góp ý.

- CDDRKN05: Sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

2.3. Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- CDRNL01: Có năng lực tổ chức, lập kế hoạch, triển khai, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- CDRNL02: Thực hiện công việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi của bối cảnh toàn cầu, có năng lực dẫn dắt, chủ động hướng dẫn, giám sát công việc của các thành viên trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ xác định;

- CDRNL03: Có khả năng phát triển tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân trước tập thể;

- CDRNL04: Hình thành bản lĩnh vượt qua các khó khăn, thử thách và có trách nhiệm đối với cá nhân, tập thể cũng như ý thức phục vụ cộng đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Ứng viên dự tuyển đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Triết học bao gồm công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và người nước ngoài có đủ điều kiện tham gia xét

tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ của Học viện. Xem chi tiết tại Thông báo tuyển sinh.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu tổng quan về chương trình đào tạo

Cấu trúc chương trình đào tạo đảm bảo sự sắp xếp hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức.

Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao và từng khối kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời chương trình cũng được thiết kế đảm bảo tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác.

Chương trình đào tạo thạc sĩ Triết học thiết kế các học phần từ cơ bản đến nâng cao, theo mức độ tăng dần giúp học viên có đầy đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Học viên được trang bị các kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về triết học, có kiến thức vững vàng về những vấn đề cơ bản của triết học từ phương Đông đến phương Tây và Việt Nam, từ lịch sử đến hiện đại.

Nội dung chương trình đào tạo bao gồm các khối kiến thức theo quy định, quy chế. Chương trình bao gồm các khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở ngành và ngành được sắp xếp hợp lý, cân bằng giữa các kỳ học, giúp học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn, hỗ trợ học viên công bố khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ.

2. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

Bảng 1. Khung chương trình đào tạo

TT	MSMH	Tên môn học	Số TC			TH	Môn học tiên quyết (*)	Hình thức đánh giá
			Tổng số TC	LT	ThH			
I		Khối kiến thức chung	05					
1	ThS-KTC02	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học xã hội	03	30	30	90		Thi tự luận/Thi vấn đáp
2	ThS-KTC03	Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay	02	24	12	64		Thi tự luận/Thi vấn đáp
II		Khối kiến thức cơ sở và ngành	28					
A		Bắt buộc	22					
1	KTCSN01	Triết học phương Tây: Những nội dung cơ bản trong một số tác phẩm tiêu biểu	03	30	30	90		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
2	KTCSN02	Triết học Ấn Độ: Những nội dung cơ bản trong một số tác phẩm tiêu biểu	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
3	KTCSN03	Triết học Trung Quốc: Những nội dung cơ bản	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi

		trong một số tác phẩm tiêu biểu						vấn đáp/ Tiểu luận
4	KTCSN04	Triết học Việt Nam: Những nội dung cơ bản trong một số tác phẩm tiêu biểu	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
5	KTCSN05	Triết học thế giới đương đại: Những trào lưu và chủ đề nổi bật	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
6	KTCSN06	Triết học C.Mác-Ph.Ăngghen và V.I.Lênin: các tác phẩm tiêu biểu	03	30	30	90		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
7	KTCSN07	Dân chủ: lý luận và thực tiễn	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
8	KTCSN08	Chủ nghĩa xã hội: lý luận và thực tiễn ở Việt Nam	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
9	KTCSN09	Đạo đức và lối sống của người Việt Nam: Các giá trị truyền thống và hiện đại	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
10	KTCSN10	Triết học tôn giáo	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
B Tự chọn (chọn 3 trong 6 học phần)								
11	KTCSN11	Xây dựng Đảng và những vấn đề mới về xây dựng Đảng ở Việt Nam hiện nay	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
12	KTCSN12	Các tổ chức xã hội	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
13	KTCSN13	Mỹ học	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
14	KTCSN14	Đạo đức học môi trường	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
15	KTCSN15	Triết học văn hóa, con người	02	20	20	60		Thi tự luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
16	KTCSN16	Toàn cầu hóa: bản chất,	02	20	20			Thi tự



		ơ hội và thách thức đối với Việt Nam				60		luận/Thi vấn đáp/ Tiểu luận
III		Tốt nghiệp	27					
1		01 bài công bố khoa học đăng trên tạp chí in hoặc tạp chí điện tử thuộc ngành được đào tạo	12					
2		Luận văn thạc sĩ	15					

Ghi chú:

TC: tín chỉ của học phần

ThH: số giờ tín chỉ thực hành, thảo luận

LT: số giờ tín chỉ lý thuyết

TH: số giờ tín chỉ tự học

(*): Ghi số thứ tự của môn học tiên quyết/**học phần học trước**

(**): MSMH của Khối kiến thức cơ sở ngành và ngành là viết tắt của trình độ đào tạo, tên ngành, loại học phần và số thứ tự học phần.

Ví dụ: - ThSNC-CSCB01 là học phần **bắt buộc** thứ nhất trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu ngành chính sách công.

- ThSUD-CSCT01 là học phần **tự chọn** thứ nhất trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành chính sách công.

3. Đánh giá kết quả học tập

Phương pháp đánh giá quá trình học tập của học viên và đánh giá học phần được áp dụng theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, Quy chế tuyển sinh và đào tạo tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo của Học viện Khoa học xã hội.

3.1. Đánh giá quá trình:

- Đánh giá thường xuyên;
- Bài kiểm tra; thuyết trình; tiểu luận...
- Đánh giá công bố khoa học/báo cáo tốt nghiệp và kết quả thực tập.

3.2. Đánh giá học phần:

Tiểu luận, bài tập lớn (cá nhân hoặc theo nhóm), tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp.

